

Tuần: 19, 20

Tiết: 37, 38

Ngày soạn: 16/01/2022

CHỦ ĐỀ: THỰC HÀNH: NHẬN BIẾT VÀ CHỌN MỘT SỐ GIỐNG VẬT NUÔI QUA QUAN SÁT NGOẠI HÌNH

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức: Sau bài này giáo viên phải làm cho học sinh

- Phân biệt được một số giống gà qua quan sát một số đặc điểm, ngoại hình
- Phân biệt được một số giống lợn qua quan sát một số đặc điểm, ngoại hình

2. Kỹ năng:

- Rèn luyện ý thức cẩn thận, chính xác.

3. Thái độ:

- Tích cực vận dụng kiến thức đã học vào sản xuất

4. Năng lực, phẩm chất :

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực hợp tác.
- Năng lực đặc thù: Nhận thức công nghệ, sử dụng công nghệ, giao tiếp công nghệ
- Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực .

II. PHƯƠNG PHÁP-KĨ THUẬT

1. Phương pháp

- PP dạy học đàm thoại, PP thuyết trình, PP hoạt động nhóm, PP sử dụng đồ dùng trực quan, PP sử dụng tài liệu, PP hoạt động cặp đôi, Giao nhiệm vụ, PP hoạt động cá nhân

2. Kỹ thuật dạy học

- Kỹ thuật chia nhóm, KT giao nhiệm vụ, KT đặt câu hỏi, KT hỏi và trả lời, KT động não.

IV. Tiến trình tổ chức hoạt động dạy học:

A. Hoạt động khởi động

1. Mục tiêu: Kiểm tra kiến thức cũ, huy động kiến thức, tạo hứng thú cho hs. Rèn khả năng hợp tác cho hs.

2. Phương thức: Hđ cá nhân.

3. Sản phẩm: Trình bày miệng.

4. Kiểm tra, đánh giá:

- Hs đánh giá
- Gv đánh giá

5. Tiến trình

*** Chuyển giao nhiệm vụ:**

Giáo viên yêu cầu học sinh trả lời các câu hỏi:

? Thế nào là chọn phối? Lấy vd về chọn phối? Có những pp chọn phối nào? Thế nào là nhân giống thuần chủng? Làm thế nào để nhân giống thuần chủng đạt kết quả cao

***Thực hiện nhiệm vụ:**

HS: Suy nghĩ nhớ lại kiến thức trả lời câu hỏi.

C1- Chọn ghép đôi giữa con đực và con cái để cho sinh sản gọi là chọn phối.

- Chọn ghép con đực và con cái trong cùng giống đó để nhân lên một giống tốt.
- Chọn ghép con đực với con cái khác giống nhau để lai tạo giống.

C2: - Là phương pháp nhân giống chọn ghép đôi giao phối con đực với con cái của cùng một giống

- Tạo ra nhiều cá thể của giống đã có, giữ vững và hoàn chỉnh đặc tính của giống
- Muốn nhân giống thuần chủng đạt kết quả phải xác định rõ mục đích, chọn phối tốt, không ngừng chọn lọc và nuôi dưỡng tốt đàn vật nuôi.

***Báo cáo kết quả:** Hs trình bày miệng

***Đánh giá kết quả:**

- Hs nhận xét, bổ sung

GV đánh giá cho điểm.

GV nhận xét và dẫn dắt vào bài:

Để chọn những con gà mái đẻ trứng tốt ta có những cách nào?

HS: Quan sát ngoại hình và đo kích thước các chiều

GV : Vậy cách tiến hành ntn chúng ta tìm hiểu bài thực hành

B. Hoạt động hình thành kiến thức

Hoạt động của GV và HS	Nội dung
<p><u>1.Tìm hiểu về vật liệu dụng cụ</u></p> <p>1. Mục tiêu : Giúp HS chuẩn bị đầy đủ dụng cụ và kĩ năng cần thiết khi học tiết thực hành</p> <p>2. Phương thức:Hđ cá nhân.</p> <p>3. Sản phẩm : Trình bày miệng.</p> <p>4. Kiểm tra, đánh giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs đánh giá - Gv đánh giá <p>5. Tiến trình</p> <p>* Chuyển giao nhiệm vụ:</p> <p>Giáo viên yêu cầu học sinh trả lời các câu hỏi:</p> <p>? Để làm được bài thực hành này ta phải chuẩn bị những vật liệu và dụng cụ gì?</p> <p>HS: Lắng nghe câu hỏi</p> <p>*Thực hiện nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS: Làm việc cá nhân trả lời câu hỏi: <p>Dự kiến trả lời:</p>	<p><u>I. Vật liệu và dụng cụ cần thiết.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tranh ảnh, vật mẫu các giống gà Ri, gà Logo, gà Đông Tảo... -Thước đo

- Tranh ảnh, vật mẫu các giống gà Ri, gà Logo, gà Đông Tảo

- Thước đo

***Báo cáo kết quả:** Hs trình bày miệng

***Đánh giá kết quả:**

- Hs nhận xét, bổ sung

GV đánh giá

GV nêu nội quy và nhắc nhở học sinh đảm bảo an toàn trong khi thực hành, giữ gìn vệ sinh môi trường.

- Chia học sinh làm 2 nhóm, mỗi dãy là 1 nhóm:

Nhóm 1: Quan sát ngoại hình

Nhóm 2: Đo kích thước các chiều

2. Tổ chức thực hành.

1. Mục tiêu: Nhận biết được một số giống gà qua quan sát ngoại hình và đo kích thước một số chiều đo

2. Phương thức: Hđ cá nhân, hđn, Kỹ thuật đặt câu hỏi; Kỹ thuật giao nhiệm vụ; hoạt động cả lớp

3. Sản phẩm: Phiếu học tập cá nhân

phiếu học tập nhóm, hoàn thành nội dung trong vở ghi

4. Kiểm tra, đánh giá:

Hs tự đánh giá, hs đánh giá lẫn nhau

Gv đánh giá

5. Tiến trình

***Chuyển giao nhiệm vụ**

- **GV:** Phân công cụ thể và giao nhiệm vụ cho từng nhóm.

Nhóm 1: Quan sát ngoại hình(tranh ảnh) về đặc điểm ngoại hình. HS nhận dạng 1 số giống gà vào bảng:

STT	- Tên giống gà - Hướng sản xuất	Hình dáng toàn thân	Màu sắc lông da	Đầu gà (mào tai)	Chân(to, nhỏ, cao, thấp)
1	Gà logo (hướng trứng)				
2	Gà Hồ (trứng – thịt)				

II. Quy trình thực hành.

Bước 1. Nhận xét ngoại hình.

- Hình dáng toàn thân.

3	Gà Đông Cảo (Trứng - thịt)				
4	Gà ri (Trứng thịt)				

Bước 2: Đo một số chiều đo để chọn gà mái. (Không thực hiện)

III. Chuẩn bị quan sát ngoại hình lợn

3. Quan sát ngoại hình lợn

- **PP:** Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Vấn đáp
- **KT:** KT đặt câu hỏi, Làm việc cá nhân
- GV nêu yêu cầu bài thực hành -> HS xem SGK trả lời
- 1 HS đọc phần chuẩn bị SGK để cả lớp nắm chắc nội dung cần chuẩn bị và nội dung thực hành của bài.
- GV Kiểm tra sự chuẩn bị của HS - > nhận xét

GV: Hướng dẫn HS làm việc cá nhân

GV nhắc nhở nội quy thực hành và phân công các nhóm làm thực hành

HS: Lắng nghe

GV- Kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh: thước dây, mô hình lợn

GV phân công nhiệm vụ

Nhóm 1: Hãy điền nội dung vào bảng sau

Các chỉ tiêu:

+ Lông da, tai, mắt mõm, kết cấu toàn thân, hướng sản xuất

Các giống lợn :

+ Lợn ỉ, lợn Móng Cái, lợn Đại Bạch, lợn landrat

Nhóm 2: Quan sát hình 62 y/c HS đo và ghi kết quả

GV: Hướng dẫn học sinh đo trên mô hình lợn hoặc trên con lợn giống ở cơ sở chăn nuôi.

- Đo chiều dài thân.

- Đo vùng ngực.

HS: Lắng nghe

4. Nội dung và trình tự

- **PP:** Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Vấn đáp; Hoạt động nhóm

- **KT:** KT đặt câu hỏi, Làm việc cá nhân; Mảnh ghép.

HS: thực hành theo nhóm đã được phân công quy trình hướng dẫn.

<p>GV theo dõi quy trình thực hành của các nhóm để từ đó uốn nắn những sai sót của từng học sinh.</p> <p>GV giới thiệu từng bước của quy trình</p> <p>HS: Lắng nghe</p> <p>Gv yêu cầu HS thực hành</p> <p>GV: Đến từng nhóm hướng dẫn thêm</p> <p>Sau khi thực hành xong, các đồ dùng được xếp vào nơi quy định bảo quản chăm sóc.</p> <p>HS: Thực hành theo nhóm</p> <p>GV: Đến từng nhóm hướng dẫn thêm</p> <p>Sau khi thực hành xong, các đồ dùng được xếp vào nơi quy định, bảo quản chăm sóc.</p> <p>HS: Thực hành theo nhóm</p>	<p>IV. Nội dung và trình tự thực hành</p> <p>Bước 1: Quan sát đặc điểm ngoại hình.</p> <p>Bước 2: Đo một số chiều đo (Không thực hiện)</p>
---	---

C. Hoạt động luyện tập

Hình thức hoạt động :

GV: Cho học sinh thu dọn mẫu vật, vệ sinh sạch sẽ

GV đánh giá HS làm TH

+ Tinh thần thái độ

+ Kết quả nghiên cứu qua phiếu học tập

+ Ý thức giữ gìn môi trường

D. Hoạt động vận dụng

Hình thức hoạt động :

GV yêu cầu HS về nhà thực hành vật nuôi thật

E. Hoạt động tìm tòi mở rộng

Hình thức hoạt động :

- Về nhà học bài, đọc và xem trước bài 36 chuẩn bị dụng cụ, vật liệu để giờ sau TH.

Tuần: 21

Tiết: 39

BÀI 37. THỨC ĂN VẬT NUÔI

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức: Sau bài này giáo viên phải làm cho học sinh

- Biết được nguồn gốc của thức ăn vật nuôi

2. Kỹ năng:

- Có ý thức tiết kiệm thức ăn trong chăn nuôi.

3. Thái độ:

- Có tinh thần thái độ học tập nghiêm túc, an toàn.

4. Năng lực, phẩm chất :

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực hợp tác.

- Năng lực đặc thù: Nhận thức công nghệ, sử dụng công nghệ, giao tiếp công nghệ

- Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực .

II. PHƯƠNG PHÁP-KĨ THUẬT

1. Phương pháp

- PP dạy học đàm thoại, PP thuyết trình, PP hoạt động nhóm, PP sử dụng đồ dùng trực quan, PP sử dụng tài liệu, PP hoạt động cặp đôi, Giao nhiệm vụ, PP hoạt động cá nhân

2. Kỹ thuật dạy học

- Kỹ thuật chia nhóm, KT giao nhiệm vụ, KT đặt câu hỏi, KT hỏi và trả lời, KT động não.

IV. Tiến trình tổ chức hoạt động dạy học:

A. Hoạt động khởi động

1. Mục tiêu : Kiểm tra kiến thức cũ, huy động kiến thức, tạo hứng thú cho hs. Rèn khả năng hợp tác cho hs.

2. Phương thức: Hđ cá nhân.

3. Sản phẩm : Trình bày miệng.

4. Kiểm tra, đánh giá:

- Hs đánh giá

- Gv đánh giá

5. Tiến trình

*** Chuyển giao nhiệm vụ:**

Giáo viên yêu cầu học sinh trả lời các câu hỏi:

C1: Gia đình em chăn nuôi những loại gia súc và gia cầm nào ?

C2: Những vật nuôi này gia đình em thường cho ăn những thức ăn gì?

HS lắng nghe

***Thực hiện nhiệm vụ:**

HS: Suy nghĩ nhớ lại kiến thức trả lời câu hỏi.

C1: HS: Gà ,vịt

C2: HS trả lời

***Báo cáo kết quả:** Hs trình bày miệng

***Đánh giá kết quả:**

- Hs nhận xét bổ sung

Gv đánh giá cho điểm

- Gv nhận xét dẫn dắt vào bài: Thức ăn vật nuôi là nguồn cung cấp năng lượng và các chất dinh dưỡng cho mọi hoạt động sống của con vật như sinh trưởng phát triển sản xuất ra sản phẩm như thịt trứng sữa. Vậy thức ăn vật nuôi là gì? Nguồn gốc và thành phần như thế nào chúng ta tìm hiểu bài học hôm nay

B. Hình thành kiến thức.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung
<p><u>I. Nguồn gốc thức ăn vật nuôi.</u></p> <p>1. Mục tiêu: Hiểu được nguồn gốc thức ăn vật nuôi.</p> <p>2. Phương thức: Hđ cá nhân, hđn, Kĩ thuật đặt câu hỏi; Kĩ thuật giao nhiệm vụ; hoạt động cả lớp</p> <p>3. Sản phẩm : Phiếu học tập cá nhân phiếu học tập nhóm,hoàn thành nội dung trong vở ghi</p> <p>4. Kiểm tra, đánh giá:</p> <ul style="list-style-type: none">- Hs tự đánh giá, hs đánh giá lẫn nhau- Gv đánh giá <p>5.Tiến trình</p> <p>*Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>Gv yêu cầu Hs nghiên cứu sgk HĐN trả lời câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none">- Gv nêu câu hỏi <p>C1: Nhìn vào tranh vẽ hãy cho biết con trâu, con lợn, con gà đang ăn gì.</p> <p>C2: Kể tên các loại thức ăn của trâu bò,gà, lợn</p> <p>C3: Vậy thế nào là thức ăn vật nuôi.</p> <p>C4: Lợn,gà có ăn được rơm khô không. Vì sao</p> <p>C5: Tại sao trâu, bò tiêu hóa được rơm, rạ, cỏ khô.</p> <p>HS: Lắng nghe câu hỏi</p> <p>*Thực hiện nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none">- HS: làm việc cá nhân sau đó thảo luận thống nhất câu trả lời trong nhóm <p>GV: Quan sát, hỗ trợ các nhóm làm việc tích cực</p> <p>Dự kiến câu trả lời:</p>	<p><u>I. Nguồn gốc thức ăn vật nuôi.</u></p> <p><u>1. Thức ăn vật nuôi.</u></p> <ul style="list-style-type: none">- Là sản phẩm có nguồn gốc từ ĐV,TV và chất khoáng,cung cấp năng lượng,các chất dd cần thiết cho vật nuôi tồn tại và phát triển. <p>VD: Rơm,rạ,....</p> <p>KL: Vật nuôi chỉ ăn được những thức ăn nào phù hợp với đặc điểm sinh lý tiêu hoá của chúng.</p>

C1: Con trâu đang ăn rơm, con lợn đang ăn cám, con gà đang nhặt thóc.

C2: - TA của trâu bò là cây cỏ, rơm...

- TA của lợn là cám, bã, thức ăn hỗn hợp

- TA của gà là lúa, ngô, côn trùng, sâu bọ

C3: - Là sản phẩm có nguồn gốc từ ĐV, TV và chất khoáng, cung cấp năng lượng, các chất dd cần thiết cho vật nuôi tồn tại và phát triển.

C4: Không ăn được vì cơ quan tiêu hóa của lợn, gà không tiêu hóa được rơm khô.

C5: Vì trong dạ cỏ của trâu, bò có hệ vi sinh vật.

Nhờ hệ vi sinh vật này mà rơm, rạ, cỏ khô được tiêu hóa hết.

***Báo cáo kết quả**

- Đại diện nhóm hs trình bày kết quả thảo luận nhóm

***Đánh giá kết quả:**

- HS nhận xét, bổ sung, đánh giá

- GV nhận xét, đánh giá

GV: Chốt kiến thức, ghi bảng

***Chuyển giao nhiệm vụ**

Gv yêu cầu Hs nghiên cứu sgk HDN trả lời câu hỏi

- Gv nêu câu hỏi

C1: Hãy cho biết thức ăn vật nuôi có nguồn gốc từ đâu.

C2: GV y/c HS n/c nội dung mục 2 trong SGK và quan sát H64 và làm bài tập sau theo nhóm

Nguồn gốc	Tên các loại t/ăn
Thực vật	
Động vật	
Chất khoáng	

***Thực hiện nhiệm vụ:**

-HS: làm việc cá nhân sau đó thảo luận thống nhất câu trả lời trong nhóm

GV: Quan sát, hỗ trợ các nhóm làm việc tích cực Dự kiến câu trả lời:

C1: từ thực vật, động vật và chất khoáng:

C2:

Nguồn gốc	Tên các loại t/ăn
-----------	-------------------

2. Nguồn gốc thức ăn vật nuôi.

- Thức ăn vật nuôi có nguồn gốc từ thực vật, động vật và chất khoáng:

+ Thức ăn từ TV: thức ăn tinh, thức ăn thô, thức ăn ủ xanh...

+ Thức ăn từ ĐV: bột cá, bột tôm...

+ Thức ăn từ chất khoáng cung cấp Ca, Na, P...

Thực vật	Cám gạo, ngô vàng, bột sắn, khô dầu đậu tương
Động vật	Bột cá
Chất khoáng	Premic khoáng, premic vitamin

- GV giới thiệu: Thóc, gạo, ngô giàu chất tinh bột người ta gọi là thức ăn tinh; rau, cỏ, rơm,...có nhiều chất xơ gọi là thức ăn thô. Ngoài ra từ TV còn có thức ăn ủ xanh.

+ Từ ĐV là loại thức ăn được chế biến từ các nguyên liệu là ĐV như: bột cá, bột tôm,....

+ Chất khoáng: cung cấp thêm vật nuôi các chất: Ca, Na, P,....

- GV giải thích: Thức ăn hỗn hợp là loại thức ăn được tổng hợp từ rất nhiều loại thức ăn có nguồn gốc ĐV, TV, chất khoáng

***Báo cáo kết quả**

- Đại diện nhóm hs trình bày kết quả thảo luận nhóm

***Đánh giá kết quả:**

- HS nhận xét, bổ sung, đánh giá

- GV nhận xét, đánh giá

GV: Chốt kiến thức, ghi bảng

II. Thành phần dinh dưỡng của thức ăn vật nuôi.

1. Mục tiêu: Biết được thành phần dinh dưỡng của thức ăn vật nuôi.

2. Phương thức: Hđ cá nhân, hđn ,Kĩ thuật đặt câu hỏi; Kĩ thuật giao nhiệm vụ; hoạt động cả lớp

3. Sản phẩm: Phiếu học tập cá nhân
phiếu học tập nhóm,hoàn thành nội dung trong vở ghi

4. Kiểm tra, đánh giá:

- Hs tự đánh giá, hs đánh giá lẫn nhau

- Gv đánh giá

5. Tiến trình

***Chuyển giao nhiệm vụ:**

Gv treo bảng thành phần dinh dưỡng của thức ăn vật nuôi.

Gv yêu cầu Hs nghiên cứu sgk HĐN trả lời câu hỏi

- Gv nêu câu hỏi

C1: Có bao nhiêu loại thức ăn cho vật nuôi?

II. Thành phần dinh dưỡng của thức ăn vật nuôi.

- Trong bảng có 5 loại thức ăn.

+ Thức ăn động vật giàu prôtein: bột cá.

<p>C2: Các loại thức ăn đều có đặc điểm chung nào?</p> <p>C3: Vẽ 5 hình tròn hình 65 sgk/101 yêu cầu học sinh nhận biết tên của từng loại thức ăn được hiển thị.</p> <p>HS: Lắng nghe câu hỏi</p> <p>*Thực hiện nhiệm vụ:</p> <p>-HS: làm việc cá nhân sau đó thảo luận thống nhất câu trả lời trong nhóm</p> <p>GV: Quan sát, hỗ trợ các nhóm làm việc tích cực</p> <p>Dự kiến câu trả lời:</p> <p>C1: Có 5 loại</p> <p>C2: Đều có nước, protein, lipit, glucit, khoáng và vitamin</p> <p>C3: a- rau muống, b- rom lúa, c- khoai lang củ, d- ngô hạt, e- bột cá.</p> <p>*Báo cáo kết quả</p> <p>- Đại diện nhóm hs trình bày kết quả thảo luận nhóm</p> <p>*Đánh giá kết quả:</p> <p>-HS nhận xét, bổ sung, đánh giá</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá</p> <p>GV: Chốt kiến thức, ghi bảng</p>	<p>+ Thức ăn thực vật: Rau xanh</p> <p>+ Thức ăn củ: Khoai lang</p> <p>+ Thức ăn có hạt: Ngô</p> <p>+ Thức ăn xơ: Rơm, lúa.</p> <p>- Trong thức ăn đều có nước, prôtêin, glucit, lipít, chất khoáng.</p> <p>- Tùy vào loại thức ăn mà thành phần và tỷ lệ dinh dưỡng khác nhau.</p>
---	---

C. Hoạt động luyện tập

1. Mục tiêu : Nắm vững kiến thức để làm bài tập
2. Phương thức: Hđ cá nhân, Kỹ thuật đặt câu hỏi; Kỹ thuật giao nhiệm vụ; hoạt động cả lớp

3. Sản phẩm : Phiếu học tập cá nhân

4. Kiểm tra, đánh giá:

- Hs tự đánh giá, hs đánh giá lẫn nhau
- Gv đánh giá

5. Tiến trình

***Chuyển giao nhiệm vụ:**

- Gv yêu cầu cá nhân hs trả lời câu hỏi:

C1: Nguồn gốc của mỗi loại thức ăn vật nuôi?

C2: Trong mỗi loại thức ăn vật nuôi gồm những thành phần nào?

- Hs: Hệ thống lại kiến thức

***Thực hiện nhiệm vụ:**

HS: làm việc cá nhân hệ thống lại kiến thức

***Báo cáo kết quả:**

Hs trình bày nhanh

***Đánh giá kết quả**

- HS nhận xét, bổ sung, đánh giá

- GV nhận xét, đánh giá

D. Hoạt động vận dụng

1. Mục tiêu : nắm vững được nguồn gốc và thành phần dinh dưỡng của thức ăn vật nuôi để vận dụng vào thực tiễn.

2. Phương thức: Hđ cá nhân, Kỹ thuật đặt câu hỏi; Kỹ thuật giao nhiệm vụ; hoạt động cả lớp

3. Sản phẩm : Phiếu học tập cá nhân

4. Kiểm tra, đánh giá:

- Hs tự đánh giá, hs đánh giá lẫn nhau
- Gv đánh giá

5. Tiến trình

*** Chuyển giao nhiệm vụ:**

GV đưa ra câu hỏi

? Em hãy phân tích thức ăn mà gia đình em cho vật nuôi ăn gồm có những thành phần dinh dưỡng nào.

*** Thực hiện nhiệm vụ**

- HS Làm việc cá nhân

*** Báo cáo kết quả:** Hs đứng tại chỗ trả lời

*** Đánh giá kết quả**

- HS nhận xét, bổ sung, đánh giá
- Gv nhận xét, đánh giá

E. Hoạt động tìm tòi mở rộng

1. Mục tiêu: Tìm hiểu thêm để mở rộng kiến thức

2. Phương thức: Cá nhân tìm hiểu qua sách báo, mạng internet, trao đổi với người thân...

3. Sản phẩm : Phiếu học tập cá nhân

4. Kiểm tra, đánh giá:

- Hs tự đánh giá, hs đánh giá lẫn nhau, người thân đánh giá
- Gv đánh giá vào tiết học sau

5. Tiến trình

Gv: Hướng dẫn, giao nhiệm vụ về nhà cho hs tìm hiểu qua sách báo, mạng internet, trao đổi với người thân...

Tuần: 22

Tiết: 40

BÀI 38. VAI TRÒ CỦA THỨC ĂN ĐỐI VỚI VẬT NUÔI

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức: Sau bài này giáo viên phải làm cho học sinh

- Hiểu được vai trò của các chất dinh dưỡng trong thức ăn đối với vật nuôi.

2. Kỹ năng:

- Có ý thức lao động,
- Có ý thức tiết kiệm thức ăn trong chăn nuôi.
- Có tinh thần thái độ học tập nghiêm túc, an toàn.

3. Thái độ:

- Tích cực vận dụng kiến thức đã học vào sản xuất

4. Năng lực :

- Phát triển năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề

II. Chuẩn bị của GV - HS:

1. GV: Nghiên cứu SGK, tài liệu tham khảo=>Soạn giáo án.

Bảng phụ

2. HS: Đọc SGK, tham khảo tranh vẽ.

III. Phương pháp và kỹ thuật dạy học.

- Phương pháp dạy học nêu vấn đề, thảo luận nhóm, quan sát.
- Kỹ thuật dạy học giao nhiệm vụ, thảo luận cặp đôi.

IV. Tiến trình tổ chức hoạt động dạy học:

A. Hoạt động khởi động:

Mục tiêu : Kiểm tra kiến thức cũ, huy động kiến thức, tạo hứng thú cho hs. Rèn khả năng hợp tác cho hs.

1. Phương thức: Hđ cá nhân.
2. Sản phẩm : Trình bày miệng.
3. Kiểm tra, đánh giá:
4. Hs đánh giá
5. Gv đánh giá
6. Tiến trình

*** Chuyển giao nhiệm vụ:**

- Gv: Dựa vào kiến thức đã học ở bài trước các em hãy HDN, HĐ cá nhân trả lời câu hỏi

- Hs: nghe

*** Thực hiện nhiệm vụ**

- Hs trả lời câu hỏi

?Em hãy cho biết nguồn gốc của thức ăn vật nuôi?

?Thức ăn vật nuôi có những thành phần dinh dưỡng nào?

Gv: theo dõi

*** Báo cáo kết quả**

HS: đại diện nhóm báo cáo kết quả

***Đánh giá kết quả**

- Hs nhận xét, bổ sung , đánh giá

- GV nhận xét bổ sung cho điểm, nêu vấn đề và nêu mục tiêu bài học

Sau khi tiêu hóa thức ăn cơ thể vật nuôi sử dụng để tạo nên các cơ quan của cơ thể,tạo năng lượng duy trì nhiệt độ và các hoạt động,tạo ra sản phẩm chăn nuôi,... Vậy thức ăn được tiêu hóa và hấp thụ ntn.Vai trò của các chất dd trong thức đối với vật nuôi ra sao? Đó là ND bài học hôm nay của chúng ta.

A. Hoạt động hình thành kiến thức mới

Hoạt động của GV và HS	Nội dung
<p><u>1.Tìm hiểu về sự tiêu hoá và hấp thu thức ăn</u></p> <p>1. Mục tiêu : - Hiểu được thức ăn được tiêu hoá và hấp thụ ntn.</p> <p>2. Phương thức:Hđ cá nhân, hđn ,Kĩ thuật đặt câu hỏi; Kĩ thuật giao nhiệm vụ;</p> <p>hoạt động cả lớp</p> <p>3. Sản phẩm : Phiếu học tập cá nhân phiếu học tập nhóm,hoàn thành nội dung trong vở ghi</p> <p>4. Kiểm tra, đánh giá:</p> <p>- Hs tự đánh giá, hs đánh giá lẫn nhau</p> <p>- Gv đánh giá</p> <p>5.Tiến trình</p> <p>*Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>Gv: yêu cầu hs hđ cá nhân nghiên cứu sgk, trả lời câu hỏi</p> <p>GV: Treo bảng tóm tắt về sự tiêu hoá và hấp thụ thức ăn để học sinh hiểu chất dinh dưỡng trong thức ăn sau khi được tiêu hoá thì cơ thể hấp thụ ở dạng nào.</p> <p>+ HS quan sát.</p> <p>- GV:Các thành phần dd của thức ăn qua đường tiêu hóa của vật nuôi được biến đổi thành các chất dd khác để vật nuôi hấp thụ vào cơ thể,người ta gọi đó là sự tiêu hóa.</p>	<p>I. Thức ăn được tiêu hoá và hấp thụ như thế nào?</p> <p>1. Sự tiêu hóa</p>

? Em hãy cho biết vật nuôi khi ăn Protein, lipit, gluxit, sẽ biến đổi thành những chất gì?

?Hãy cho biết các thành phần dd nào của thức ăn mà qua đường tiêu hóa của vật nuôi không biến đổi.

? Từng thành phần dinh dưỡng của thức ăn sau khi tiêu hoá được hấp thụ ở dạng nào?

- HS: Lắng nghe câu hỏi

***Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS: Làm việc cá nhân sau đó thảo luận thống nhất câu trả lời trong nhóm:

- GV: Quan sát, hỗ trợ các nhóm làm việc tích cực.

Dự kiến trả lời:

- Vật nuôi khi ăn Protein, lipit, gluxit, sẽ biến đổi thành chất: axit amin, đường đơn....

***Báo cáo kết quả:**

- Đại diện nhóm hs trình bày kết quả thảo luận nhóm.

***Đánh giá kết quả:**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

GV: Chốt kiến thức, ghi bảng.

GV mở rộng: Lấy VD về sự tiêu hóa Lipit ở lợn:enzim lipaza phân giải lipit thành glixerin và axit béo ở dạ dày và ruột non.

+ Trâu bò: trong dạ cỏ Lipit được men xúc tác chuyển thành glixerin và axit béo.

+ Gia cầm:Nhờ enzym lipaza biến Lipit glixerin và axit béo.

HS lắng nghe

- GV:Sản phẩm cuối cùng của sự tiêu hóa các thành phần dd trong thức ăn vật nuôi đó là các chất dd:aa,glixerin,axit béo,...Các chất này

- Là sự biến đổi thành phần dd có trong thức ăn thành cá chất dd khác mà cơ thể vật nuôi hấp thụ được.

VD:

+Protein=>axit amin.

+Gluxit=>đường đơn.

được vật nuôi hấp thụ vào cơ thể nhằm cung cấp năng lượng, chất dd để vật nuôi sống và phát triển

?Vậy thế nào là sự hấp thụ.

=>GV chính xác hóa, KL.

-GV treo bảng phụ: Bài tập SGK; yêu cầu HS làm bài.

HS: Thảo luận trả lời và làm bài tập vào vở.

2 Tìm hiểu về vai trò của các chất dinh dưỡng trong thức ăn đối với vật nuôi.

1. Mục tiêu : Hiểu được vai trò của các chất dinh dưỡng trong thức ăn đối với vật nuôi

2. Phương thức: Hđ cá nhân, hđn, Kỹ thuật đặt câu hỏi; Kỹ thuật giao nhiệm vụ;

hoạt động cả lớp

3. Sản phẩm : Phiếu học tập cá nhân phiếu học tập nhóm, hoàn thành nội dung trong vở ghi

4. Kiểm tra, đánh giá:

- Hs tự đánh giá, hs đánh giá lẫn nhau
- Gv đánh giá

5. Tiến trình

****Chuyển giao nhiệm vụ***

GV yêu cầu cá nhân học sinh nghiên cứu sgk trả lời câu hỏi:

- GV: Nêu câu hỏi:

GV: Cho học sinh ôn nhắc lại kiến thức về vai trò của các chất dinh dưỡng trong thức ăn.

- HS: Lắng nghe

GV: Nêu câu hỏi để học sinh thảo luận.

? Từ vai trò các chất dinh dưỡng đối với cơ thể người hãy cho biết prôtêin, Gluxít, lipít, vitamin, chất khoáng, nước có vai trò gì đối với cơ thể vật nuôi?

2. Sự hấp thụ

- Là sự hấp thụ các chất dd sau tiêu hóa qua thành ruột vào máu và được chuyển đến từng tế bào.

II. Vai trò của các chất dinh dưỡng trong thức ăn đối với vật nuôi.

- Bảng 6 (SGK).

<p>- HS: Lắng nghe câu hỏi</p> <p>*Thực hiện nhiệm vụ:</p> <p>-HS: Làm việc cá nhân trả lời câu hỏi: <i>Dự kiến trả lời:</i> Thức ăn cung cấp năng lượng cho vật nuôi.</p> <p>GV: Yêu cầu học sinh làm bài tập điền khuyết đơn giản về vai trò của các chất dinh dưỡng trong thức ăn để kiểm tra sự tiếp thu của học sinh.</p> <p>+ HS làm bài theo sự hướng dẫn của GV.</p> <p>*Báo cáo kết quả:</p> <p>- Hs trình bày nhanh</p> <p>*Đánh giá kết quả:</p> <p>- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá</p> <p>- Giáo viên nhận xét, đánh giá</p> <p>GV: chốt kiến thức, ghi bảng.</p>	<p>*Thức ăn cung cấp năng lượng cho vật nuôi.</p> <p>*Thức ăn cung cấp các chất dd cho vật nuôi lớn lên và tạo ra sản phẩm chăn nuôi như thịt, cho gia cầm đẻ trứng, vật nuôi cái tạo sữa, nuôi con. Thức ăn còn cung cấp chất dd cho vật nuôi tạo ra lông, sừng, móng.</p>
---	---

C. Hoạt động luyện tập:

1. Mục tiêu : nắm vững kiến thức để làm bài tập
2. Phương thức: Hđ cá nhân, Kỹ thuật đặt câu hỏi; Kỹ thuật giao nhiệm vụ; hoạt động cả lớp

3. Sản phẩm : Phiếu học tập cá nhân

4. Kiểm tra, đánh giá:

- Hs tự đánh giá, hs đánh giá lẫn nhau
- Gv đánh giá

5. Tiến trình

****Chuyển giao nhiệm vụ***

GV yêu cầu cá nhân học sinh trả lời câu hỏi:

Câu 1: Thức ăn được cơ thể vật nuôi tiêu hóa như thế nào?

Câu 2: Vai trò của thức ăn đối với cơ thể vật nuôi?

- HS: hệ thống lại kiến thức

***Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS: Làm việc cá nhân hệ thống lại kiến thức

***Báo cáo kết quả:**

- Hs trình bày nhanh

***Đánh giá kết quả:**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

- Gv khái quát hóa ND kiến thức bài học và yêu cầu HS đọc phần Ghi nhớ-SGK.

D. Hoạt động vận dụng:

1. Mục tiêu:

Hs nắm vững thức ăn được tiêu hoá và hấp thu ntn.

Hs nắm vững vai trò của các chất dinh dưỡng trong thức ăn đối với vật nuôi

2. Phương thức: Hđ cá nhân, Kỹ thuật đặt câu hỏi; Kỹ thuật giao nhiệm vụ; hoạt động cả lớp

3. Sản phẩm : Phiếu học tập cá nhân

4. Kiểm tra, đánh giá:

- Hs tự đánh giá, hs đánh giá lẫn nhau

- Gv đánh giá

5. Tiến trình

****Chuyển giao nhiệm vụ***

GV đưa ra bài tập: Gà ăn thức ăn như cám ngô, bột cá và rau thì vật nuôi này đã hấp thu những chất dinh dưỡng gì?

HS suy nghĩ trả lời

***Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS: Làm việc cá nhân:

***Báo cáo kết quả:**

- HS lên bảng làm bài

***Đánh giá kết quả:**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

E. Hoạt động tìm tòi, mở rộng:

1. Mục tiêu: Tìm hiểu thêm để mở rộng kiến thức

2. Phương thức: Cá nhân tìm hiểu qua sách báo, mạng internet, trao đổi với người thân...

3. Sản phẩm: Phiếu học tập cá nhân

4. Kiểm tra, đánh giá:

- Hs tự đánh giá, hs đánh giá lẫn nhau, người thân đánh giá

- Gv đánh giá vào tiết học sau

5. Tiến trình

Gv: Hướng dẫn, giao nhiệm vụ về nhà cho hs

- Về nhà học bài, đọc và xem trước bài 39 chế biến và dự trữ thức ăn vật nuôi

Tuần: 23

Tiết: 41

BÀI 39. CHẾ BIẾN VÀ DỰ TRỮ THỨC ĂN CHO VẬT NUÔI.

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức: Sau bài này giáo viên phải làm cho học sinh:

- Biết được mục đích chế biến và dự trữ thức ăn cho vật nuôi.
- Biết được các phương pháp chế biến và dự trữ thức ăn vật nuôi.

2. Kỹ năng:

- Phát triển kỹ năng quan sát, phân tích tranh ảnh.
- Có kỹ năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

3. Thái độ:

- Tích cực vận dụng kiến thức đã học vào sản xuất
- Có tinh thần thái độ học tập nghiêm túc.

4. Năng lực :

- Phát triển năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề

II. Chuẩn bị của GV - HS:

1. GV: Nghiên cứu SGK, tài liệu tham khảo=>Soạn giáo án.

2. HS: Đọc SGK, tham khảo tranh vẽ.

III. Phương pháp và kỹ thuật dạy học.

- Phương pháp dạy học nêu vấn đề, thảo luận nhóm, quan sát.
- Kỹ thuật dạy học giao nhiệm vụ, thảo luận cặp đôi.

IV. Tiến trình tổ chức hoạt động dạy học:

A. Hoạt động khởi động

1. Mục tiêu : Kiểm tra kiến thức cũ, huy động kiến thức, tạo hứng thú cho hs. Rèn khả năng hợp tác cho hs.

2. Phương thức: Hđ cá nhân.

3. Sản phẩm : Trình bày miệng.

4. Kiểm tra, đánh giá:

- Hs đánh giá
- Gv đánh giá

5. Tiến trình

*** Chuyển giao nhiệm vụ:**

- Gv : Dựa vào kiến thức đã học ở bài trước các em hãy HDN, HĐ cá nhân trả lời câu hỏi

*** Thực hiện nhiệm vụ**

- Hs trả lời câu hỏi

? Thức ăn được cơ thể vật nuôi tiêu hoá như thế nào?

? Vai trò của thức ăn đối với cơ thể vật nuôi.

Gv: theo dõi

*** Báo cáo kết quả**

HS: đại diện nhóm báo cáo kết quả

***Đánh giá kết quả**

- Hs nhận xét, bổ sung , đánh giá

-GV nhận xét bổ sung cho điểm , gieo vấn đề và nêu mục tiêu bài học

? Khi nuôi trâu bò người chăn nuôi thường làm công việc phơi rất nhiều rom rạ để nhằm mục đích gì?

? Nuôi lợn ,gà ta thường nấu chín các loại cám ngô,cám gạo nhằm mục đích gì?

HS suy nghĩ trả lời

GV nhận xét dẫn dắt vào bài: Như chúng ta đã biết,thức ăn có vai trò quan trọng đối với vật nuôi. Vậy làm thế nào để ta luôn có đầy đủ thức ăn tốt, ngon, giá trị dd cao để cung cấp cho vật nuôi? Để biết được điều này chúng ta cùng nghiên cứu bài học hôm nay.

A. Hoạt động hình thành kiến thức mới

Hoạt động của GV và HS	Nội dung
<p><u>1. Tìm hiểu về mục đích của việc chế biến và dự trữ thức ăn.</u></p> <p>1. Mục tiêu : - Biết được mục đích chế biến và dự trữ thức ăn cho vật nuôi</p> <p>2. Phương thức: Hđ cá nhân, hđn, Kỹ thuật đặt câu hỏi; Kỹ thuật giao nhiệm vụ</p> <p>3. Sản phẩm : Phiếu học tập cá nhân phiếu học tập nhóm, hoàn thành nội dung trong vở ghi</p> <p>4. Kiểm tra, đánh giá:</p> <ul style="list-style-type: none">- Hs tự đánh giá, hs đánh giá lẫn nhau- Gv đánh giá <p>5.Tiến trình</p> <p>*Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>Gv: yêu cầu hs hđ cá nhân nghiên cứu sgk, liên hệ thực tế trả lời câu hỏi</p> <p>?Người nuôi lợn thường nấu chín các loại thức ăn như cám, rau, thức ăn thừa,... nhằm mục đích gì.</p> <p>?Khi cho gà, vịt ăn rau, cây chuối thường phải thái nhỏ mới cho ăn nhằm mục đích gì.</p>	<p>I. Mục đích của chế biến và dự trữ thức ăn.</p> <p>1. Chế biến thức ăn.</p>

?Khi bổ sung đậu tương vào khẩu phần ăn cho vật nuôi, người ta thường phải rang chín đậu, xay nhỏ rồi mới cho ăn nhằm mục đích gì.

=>GV chính xác hóa, KL.

?VẬY CHẾ BIẾN THỨC ĂN NHẪM MỤC ĐÍCH GÌ?

- HS: Lắng nghe câu hỏi

***Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS: Làm việc cá nhân sau đó thảo luận thống nhất câu trả lời trong nhóm:

- GV: Quan sát, hỗ trợ các nhóm làm việc tích cực.

+ HS làm bài theo sự hướng dẫn của GV

Dự kiến trả lời:

Có mùi thơm, phá hủy chất độc hại có trong đậu tương.

***Báo cáo kết quả:**

- Hs trình bày nhanh

***Đánh giá kết quả:**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

GV: chốt kiến thức, ghi bảng

GV yêu cầu cá nhân học sinh nghiên cứu sgk trả lời câu hỏi:

- HS: Làm việc cá nhân sau đó thảo

luận thống nhất câu trả lời

***Chuyển giao nhiệm vụ**

Gv: yêu cầu hs hđ cá nhân nghiên cứu sgk, liên hệ thực tế trả lời câu hỏi

?Hàng năm thu hoạch rau, lương

thực,...thường có mùa vụ,mùa hè

thường thừa thức ăn,mùa đông thường

thiếu thức ăn. Vậy để vật nuôi có thức

ăn quanh năm ta cần phải làm gì.

- Làm tăng mùi vị, tính ngon miệng, dễ tiêu hóa.(thức ăn ủ men)

- Khử các chất độc hại và các loại vi trùng có hại(nấu chín thức ăn).

- Giảm khối lượng, tăng giá trị dd (thái nhỏ, ủ tươi rau, củ)

?Vào mùa gặt,người nông dân đánh đồng rơm, rạ nhằm mục đích gì.

?Để có thóc ngô, khoai, sắn cho vật nuôi ăn quanh năm người nông dân phải làm gì?

***Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS: Làm việc cá nhân sau đó thảo luận thống nhất câu trả lời trong nhóm:

- GV: Quan sát, hỗ trợ các nhóm làm việc tích cực.

+ HS làm bài theo sự hướng dẫn của GV

Dự kiến trả lời:

- Nhằm giữ thức ăn lâu hỏng và luôn có đủ nguồn thức ăn dự trữ cho vật nuôi.

***Báo cáo kết quả:**

- Hs trình bày nhanh

***Đánh giá kết quả:**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

GV: Chốt kiến thức, ghi bảng

2.Tìm hiểu các phương pháp chế biến và dự trữ thức ăn.

1. Mục tiêu : - Biết được các phương pháp chế biến và dự trữ thức ăn vật nuôi

2. Phương thức:Hđ cá nhân, hđn ,Kĩ thuật đặt câu hỏi; Kĩ thuật giao nhiệm vụ; hoạt động cả lớp

3. Sản phẩm : Phiếu học tập cá nhân phiếu học tập nhóm,hoàn thành nội dung trong vở ghi

4. Kiểm tra, đánh giá:

- Hs tự đánh giá, hs đánh giá lẫn nhau

- Gv đánh giá

5.Tiến trình

***Chuyển giao nhiệm vụ**

2.Dự trữ thức ăn.

- Nhằm giữ thức ăn lâu hỏng và luôn có đủ nguồn thức ăn dự trữ cho vật nuôi.

II. Các phương pháp chế biến và dự trữ thức ăn.

1) Các phương pháp chế biến thức ăn.

Gv: Yêu cầu hs hđ cá nhân nghiên cứu sgk, liên hệ thực tế trả lời câu hỏi
? Để có thóc ngô, khoai, sắn cho vật nuôi ăn quanh năm người nông dân phải làm gì?

=>GV chính xác hóa,KL.

?Vậy theo em dự trữ thức ăn nhằm mục đích gì.

- HS: Lắng nghe câu hỏi

***Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS: Làm việc cá nhân sau đó thảo luận thống nhất câu trả lời trong nhóm:

- GV: Quan sát, hỗ trợ các nhóm làm việc tích cực.

+ HS làm bài theo sự hướng dẫn của GV

Dự kiến trả lời:

Phương pháp vật lí, kiềm hóa, vi sinh vật,hỗn hợp....

***Báo cáo kết quả:**

- Hs trình bày nhanh

***Đánh giá kết quả:**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

GV: chốt kiến thức, ghi bảng

***Chuyển giao nhiệm vụ**

Gv: yêu cầu hs hđ cá nhân nghiên cứu sgk, liên hệ thực tế trả lời câu hỏi

?Quan sát H67(SGK) và từ thực tế, em hãy cho biết:

+ Làm thế nào để dự trữ rơm,rạ,cỏ.

+ Làm thế nào để cất giữ ngô, thóc.

+ Khi có nhiều lá ngô,rơm tươi,lá su hào,...muốn giữ được lâu phải làm thế nào.

- HS: Lắng nghe câu hỏi

***Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS: Làm việc cá nhân sau đó thảo luận thống nhất câu trả lời trong nhóm:

- Phương pháp vật lí:cắt ngắn thức ăn thô xanh,nghiền nhỏ thức ăn hạt,xử lí nhiệt thức ăn có chất độc hại,khó tiêu.

- Phương pháp chế biến bằng vi sinh vật: các loại thức ăn giàu tinh bột dùng phương pháp đường hóa hoặc ủ lên men.

- Phương pháp hóa học:kiềm hóa thức ăn có nhiều xơ (rơm,rạ).

- Thức ăn hỗn hợp:phối trộn nhiều loại thức ăn để tạo ra thức ăn hỗn hợp.

<p>- GV: Quan sát, hỗ trợ các nhóm làm việc tích cực. + HS làm bài theo sự hướng dẫn của GV</p> <p><i>Dự kiến trả lời:</i></p> <p>- Dự trữ thức ăn ở dạng khô bằng nguồn nhiệt từ mặt trời hoặc sấy bằng điện, bằng than</p> <p>- Dự trữ thức ăn ở dạng nước</p> <p>*Báo cáo kết quả:</p> <p>- Hs trình bày nhanh</p> <p>*Đánh giá kết quả:</p> <p>- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá</p> <p>- Giáo viên nhận xét, đánh giá</p> <p>GV: chốt kiến thức, ghi bảng</p> <p>GV mở rộng Như vậy có rất nhiều cách để dự trữ thức ăn cho vật nuôi. Tuy nhiên trong chăn nuôi thường hay sử dụng 2 pp pháp chính: làm khô và ủ xanh. - GV giải thích thêm về pp ủ xanh cho HS biết.</p>	<p>2. Các phương pháp dự trữ thức ăn.</p> <p>- Dự trữ thức ăn ở dạng khô bằng nguồn nhiệt từ mặt trời hoặc sấy bằng điện, bằng than (lúa, ngô, khoai, sắn,...).</p> <p>- Dự trữ thức ăn ở dạng nước (ủ xanh các loại rơm cỏ tươi).</p>
---	---

C. Hoạt động luyện tập:

1. Mục tiêu : nắm vững kiến thức để làm bài tập
2. Phương thức: Hđ cá nhân, Kỹ thuật đặt câu hỏi; Kỹ thuật giao nhiệm vụ; hoạt động cả lớp

3. Sản phẩm : Phiếu học tập cá nhân

4. Kiểm tra, đánh giá:

- Hs tự đánh giá, hs đánh giá lẫn nhau
- Gv đánh giá

5. Tiến trình

****Chuyển giao nhiệm vụ***

GV yêu cầu cá nhân học sinh trả lời câu hỏi:

Tại sao phải dự trữ thức ăn cho vật nuôi?

- HS: hệ thống lại kiến thức

****Thực hiện nhiệm vụ:***

- HS: Làm việc cá nhân hệ thống lại kiến thức:

***Báo cáo kết quả:**

- Hs trình bày nhanh

***Đánh giá kết quả:**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

- Gv khái quát hóa ND kiến thức bài học và yêu cầu HS đọc phần Ghi nhớ-SGK.

C. Hoạt động vận dụng:

1. Mục tiêu:

- Hs nắm vững thức ăn được tiêu hoá và hấp thu ntn.

- Hs nắm vững vai trò của các chất dinh dưỡng trong thức ăn đối với vật nuôi

2. Phương thức: Hđ cá nhân, Kỹ thuật đặt câu hỏi; Kỹ thuật giao nhiệm vụ;

hoạt động cả lớp

3. Sản phẩm : Phiếu học tập cá nhân

4. Kiểm tra, đánh giá:

- Hs tự đánh giá, hs đánh giá lẫn nhau

- Gv đánh giá

5. Tiến trình

****Chuyển giao nhiệm vụ***

? Ở gia đình em thường sử dụng những pp chế biến nào để cho vật nuôi ăn?

HS suy nghĩ trả lời

***Thực hiện nhiệm vụ:**

-HS: Làm việc cá nhân:

HS suy nghĩ trả lời

***Báo cáo kết quả:** HS lên bảng làm bài

***Đánh giá kết quả:**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

Hoạt động 5: tìm tòi, mở rộng:

1. Mục tiêu: Tìm hiểu thêm để mở rộng kiến thức

2. Phương thức: Cá nhân tìm hiểu qua sách báo, mạng internet, trao đổi với người thân...

3. Sản phẩm: Phiếu học tập cá nhân

4. Kiểm tra, đánh giá:

- Hs tự đánh giá, hs đánh giá lẫn nhau, người thân đánh giá,

- Gv đánh giá vào tiết học sau

5. Tiến trình

Gv : hướng dẫn, giao nhiệm vụ về nhà cho hs

- Về nhà học bài và trả lời các câu hỏi SGK

- Đọc và xem trước bài 40 sản xuất thức ăn vật nuôi.

Tuần: 24

Tiết: 42

BÀI 40. SẢN XUẤT THỨC ĂN VẬT NUÔI.

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức: Sau bài này giáo viên phải làm cho học sinh

- Biết được các loại thức ăn của vật nuôi.
- Biết được một số thức ăn giàu prôtêin, gluxít và thức ăn thô xanh cho vật nuôi.

2. Kỹ năng:

- Phát triển kỹ năng quan sát, phân loại.
- Có kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

3. Thái độ:

- Tích cực vận dụng kiến thức đã học vào sản xuất.

4. Năng lực :

- Phát triển năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề

II. Chuẩn bị của GV - HS:

1. GV: Nghiên cứu SGK, tài liệu tham khảo, hình vẽ 68=>Soạn giáo án.

2. HS:Học bài+ Đọc SGK,tham khảo tranh vẽ.

III. Phương pháp và kỹ thuật dạy học.

- Phương pháp dạy học nêu vấn đề, thảo luận nhóm, quan sát.
- Kỹ thuật dạy học giao nhiệm vụ, thảo luận cặp đôi.

IV. Tiến trình tổ chức hoạt động dạy học:

Hoạt động 1: Khởi động

1. Mục tiêu : Kiểm tra kiến thức cũ, huy động kiến thức,tạo hứng thú cho hs.Rèn khả năng hợp tác cho hs.

2. Phương thức:Hđ cá nhân.

3. Sản phẩm : Trình bày miệng.

4. Kiểm tra, đánh giá:

- Hs đánh giá

- Gv đánh giá

5. Tiến trình

*** Chuyển giao nhiệm vụ:**

Giáo viên yêu cầu học sinh trả lời các câu hỏi:

? Tại sao phải chế biến và dự trữ thức ăn vật nuôi?

? Trong các phương pháp chế biến thức ăn thì phương pháp nào được dùng phổ biến nhất ở nước ta?

***Thực hiện nhiệm vụ:**

HS: Suy nghĩ nhớ lại kiến thức trả lời câu hỏi.

+Tại sao phải chế biến và dự trữ thức ăn vật nuôi:

- Làm tăng mùi vị, tính ngon miệng,dễ tiêu hóa.(thức ăn ủ men)

- Khử các chất độc hại và các loại vi trùng có hại(nấu chín thức ăn).
- Giảm khối lượng,tăng giá trị dd (thái nhỏ,ủ tươi rau,cỏ)
- +Trong các phương pháp chế biến thức ăn thì phương pháp làm chín được dùng phổ biến nhất ở nước ta

***Báo cáo kết quả:** Hs trình bày miệng

***Đánh giá kết quả:**

- Hs nhận xét, bổ sung

GV đánh giá cho điểm.

GV nhận xét và dẫn dắt vào bài:

GV đưa ra tình huống để HS giải quyết

Hôm đi học về trên đường Bạn A nghe thấy 2 bác nông dân nói chuyện với nhau rằng: nhà họ nuôi rất nhiều gà nên họ muốn mua 1 máy là cám với công suất nhỏ để đảm bảo dinh dưỡng có trong cám người ta cho thêm cá vào kết hợp với các loại cám ngô, cám gạo sau đó cho vào máy làm thành viên và công đoạn cuối đem phơi khô.

? Theo em người nông dân này đã cho thêm bột cá vào trong thức ăn của vật nuôi nhằm mục đích gì?

HS trả lời

GV nhận xét và dẫn dắt vào bài : Tiết học trước chúng ta đã nghiên cứu về các pp chế biến và dự trữ thức ăn cho vật nuôi.Nhưng muốn có thức ăn để dự trữ thì việc quan trọng là phải biết các pp sản xuất ra các loại thức ăn. Sản xuất ra nhiều thức ăn với chất lượng tốt là yêu cầu cấp bách để phát triển chăn nuôi,đó cũng là trọng tâm bài học hôm nay của chúng ta.

A. Hoạt động hình thành kiến thức mới

Hoạt động của GV và HS	Nội dung
<p><u>1. Tìm hiểu về cách phân loại thức ăn vật nuôi</u></p> <p>1. Mục tiêu : - Biết được các loại thức ăn của vật nuôi.</p> <p>2. Phương thức:Hđ cá nhân, hđn ,Kĩ thuật đặt câu hỏi; Kĩ thuật giao nhiệm vụ;</p> <p>hoạt động cả lớp</p> <p>3. Sản phẩm : Phiếu học tập cá nhân phiếu học tập nhóm,hoàn thành nội dung trong vở ghi</p> <p>4. Kiểm tra, đánh giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs tự đánh giá, hs đánh giá lẫn nhau - Gv đánh giá <p>5. Tiến trình</p>	<p><u>I. Phân loại thức ăn.</u></p>

****Chuyển giao nhiệm vụ***

Gv: Yêu cầu hs hđ cá nhân nghiên cứu sgk, liên hệ thực tế trả lời câu hỏi

?Hãy kể tên một số loại thức ăn của gia súc, gia cầm mà em biết.

?Trong thức ăn của vật nuôi, người ta thường cho thêm bột cá, bột tôm...để cung cấp chất dd gì cho vật nuôi

?Cho lợn, gà ăn thức ăn chế biến từ gạo, ngô chủ yếu cung cấp chất dd gì.

?Hãy cho biết cỏ, thân cây, rơm, rạ,... chủ yếu có chứa chất gì.

- HS: Lắng nghe câu hỏi

****Thực hiện nhiệm vụ:***

- HS: Làm việc cá nhân sau đó thảo luận thống nhất câu trả lời trong nhóm:

- GV: Quan sát, hỗ trợ các nhóm làm việc tích cực.

Dự kiến trả lời:căn cứ vào thành phần dd có trong thức ăn, người chăn nuôi chia thức ăn thành 3 loại:thức ăn giàu protein,thức ăn giàu Gluxit và thức ăn giàu chất xơ (hay thức ăn thô).

****Báo cáo kết quả:***

- Hs trình bày nhanh

****Đánh giá kết quả:***

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

GV: chốt kiến thức, ghi bảng

GV mở rộng :treo bảng phụ và yêu cầu HS lên bảng phân loại thức ăn (Hoàn thành bài tập SGK).

- GV chữa bài.

GV: Đưa ra một số loại thức ăn khác để học sinh tham khảo.

2. Tìm hiểu về một số pp sản xuất thức ăn giàu prôtêin.

- Dựa vào thành phần dinh dưỡng của thức ăn,thức ăn vật nuôi được chia thành 3 loại:

- Thức ăn có hàm lượng prôtêin > 14% là thức ăn giàu protêin.

- Thức ăn có hàm lượng gluxít > 50% là thức ăn giàu gluxít.

- Thức ăn có hàm lượng xơ > 30% là thức ăn thô.

II. Một số phương pháp sản xuất thức ăn giàu Prôtêin.

<p>1. Mục tiêu : - Biết được một số thức ăn giàu prôtêin, gluxít và thức ăn thô xanh cho vật nuôi</p> <p>2. Phương thức:Hđ cá nhân, hđn ,Kĩ thuật đặt câu hỏi; Kĩ thuật giao nhiệm vụ;</p> <p>3. Sản phẩm : Phiếu học tập cá nhân phiếu học tập tập nhóm,hoàn thành nội dung trong vở ghi</p> <p>4. Kiểm tra, đánh giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs tự đánh giá, hs đánh giá lẫn nhau - Gv đánh giá <p>5.Tiến trình</p> <p>*Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>Gv: yêu cầu hs hđ cá nhân nghiên cứu sgk, liên hệ thực tế trả lời câu hỏi</p> <p>?Theo em làm thế nào để có nhiều tôm,cá,traí,ốc để phục vụ cho đời sống con người và chăn nuôi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV:giun đất là động vật không xương sống,thịt giun đất giàu protein,là thức ăn ưa thích của gia cầm. <p>?Vậy làm thế nào để nuôi giun đất.</p> <p>=>GV chính xác hóa.</p> <p>?Tại sao trồng xen canh,tăng vụ cây họ đậu lại là 1 trong những pp sản xuất thức ăn giàu protein.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS: Lắng nghe câu hỏi – nghiên cứu <p>*Thực hiện nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS: Làm việc cá nhân sau đó thảo luận thống nhất câu trả lời trong nhóm: - GV: Quan sát, hỗ trợ các nhóm làm việc tích cực. <p>Dự kiến trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chế biến các sản phẩm động vật làm thức ăn vật nuôi. - Nuôi giun đất,cá,tôm,cua,traí,ốc,...và khai thác thủy sản. - Trồng xen canh,tăng vụ cây họ đậu. <p>*Báo cáo kết quả:</p>	
---	--

<p>- Hs trình bày nhanh</p> <p>*Đánh giá kết quả:</p> <p>- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá</p> <p>- Giáo viên nhận xét, đánh giá</p> <p>GV: chốt kiến thức, ghi bảng</p> <p><u>3. Giới thiệu một số phương pháp sản xuất thức ăn giàu gluxít và thức ăn thô xanh.</u></p> <p>1. Mục tiêu : - Biết được một số thức ăn giàu prôtêin, gluxít và thức ăn thô xanh cho vật nuôi</p> <p>2. Phương thức:Hđ cá nhân, hđn ,Kĩ thuật đặt câu hỏi; Kĩ thuật giao nhiệm vụ</p> <p>3. Sản phẩm : Phiếu học tập cá nhân phiếu học tập nhóm,hoàn thành nội dung trong vở ghi</p> <p>4. Kiểm tra, đánh giá:</p> <p>- Hs tự đánh giá, hs đánh giá lẫn nhau</p> <p>- Gv đánh giá</p> <p>5.Tiến trình</p> <p>*Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>Gv: Yêu cầu hs hđ cá nhân nghiên cứu sgk, liên hệ thực tế trả lời câu hỏi</p> <p>? Hãy kể tên 1 số thức ăn giàu Gluxit.</p> <p>? Làm thế nào để có nhiều lúa,ngô,khoai,...</p> <p>? Kể tên những thức ăn thô xanh mà em biết.</p> <p>? Làm thế nào để có nhiều thức ăn thô xanh cho vật nuôi.</p> <p>-HS: Lắng nghe câu hỏi – nghiên cứu</p> <p>*Thực hiện nhiệm vụ:</p> <p>- HS: Làm việc cá nhân sau đó thảo luận thống nhất câu trả lời trong nhóm:</p> <p>- GV: Quan sát, hỗ trợ các nhóm làm việc tích cực.</p>	<p>- Chế biến các sản phẩm động vật làm thức ăn vật nuôi.</p> <p>- Nuôi giun đất,cá,tôm,cua,traí,ốc,...và khai thác thủy sản.</p> <p>- Trồng xen canh,tăng vụ cây họ đậu.</p> <p>III. Một số phương pháp sản xuất thức ăn giàu Gluxít và thức ăn thô xanh.</p>
--	---

<p>Dự kiến trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thức ăn giàu Gluxit:luân canh,gối vụ để sản xuất ra nhiều lúa,ngô,khoai,sắn,... - Thức ăn thô xanh: <ul style="list-style-type: none"> + Tận dụng đất vườn,rừng,bờ mương để trồng nhiều loại cỏ,rau xanh cho vật nuôi. + Tận dụng các snr phẩm phụ trong trồng trọt như rơm,rạ,thân cây lạc,đỗ,... <p>*Báo cáo kết quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs trình bày nhanh <p>*Đánh giá kết quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá <p>GV: chốt kiến thức, ghi bảng</p> <p>GV mở rộng :</p> <p>Yêu cầu học sinh làm bài tập để nhận biết phương pháp này.</p> <p>=>GV chữa bài,KL.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu về mô hình VAC cho HS biết rõ hơn về mô hình này 	<ul style="list-style-type: none"> - Thức ăn giàu Gluxit:luân canh,gối vụ để sản xuất ra nhiều lúa,ngô,khoai,sắn,... - Thức ăn thô xanh: <ul style="list-style-type: none"> + Tận dụng đất vườn,rừng,bờ mương để trồng nhiều loại cỏ,rau xanh cho vật nuôi. + Tận dụng các snr phẩm phụ trong trồng trọt như rơm,rạ,thân cây lạc,đỗ,...
---	--

C. Hoạt động luyện tập:

1. Mục tiêu : nắm vững kiến thức để làm bài tập
2. Phương thức:Hđ cá nhân,Kĩ thuật đặt câu hỏi; Kĩ thuật giao nhiệm vụ; hoạt động cả lớp

3. Sản phẩm : Phiếu học tập cá nhân

4. Kiểm tra, đánh giá:

- Hs tự đánh giá, hs đánh giá lẫn nhau
- Gv đánh giá

5.Tiến trình

****Chuyển giao nhiệm vụ***

GV yêu cầu cá nhân học sinh trả lời câu hỏi:

- Dựa vào cơ sở nào để phân loại thức ăn vật nuôi? phân loại như thế nào?
- HS: hệ thống lại kiến thức

****Thực hiện nhiệm vụ:***

- HS: Làm việc cá nhân hệ thống lại kiến thức:

****Báo cáo kết quả:***

- Hs trình bày nhanh

***Đánh giá kết quả:**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

- Gv khái quát hóa ND kiến thức bài học và yêu cầu HS đọc phần Ghi nhớ-SGK.

D. Hoạt động vận dụng:

1. Mục tiêu:

Hs nắm vững thức ăn được tiêu hoá và hấp thu ntn.

Hs nắm vững vai trò của các chất dinh dưỡng trong thức ăn đối với vật nuôi

2. Phương thức: Hđ cá nhân, Kỹ thuật đặt câu hỏi; Kỹ thuật giao nhiệm vụ; hoạt động cả lớp

3. Sản phẩm : Phiếu học tập cá nhân

4. Kiểm tra, đánh giá:

- Hs tự đánh giá, hs đánh giá lẫn nhau
- Gv đánh giá

5. Tiến trình

****Chuyển giao nhiệm vụ***

? Ở gia đình em đã sử dụng pp chế biến nào để làm thức ăn cho gia súc gia cầm?

Em hãy liên hệ thực tế ở địa phương em về mô hình VAC?

***Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS: Làm việc cá nhân:

HS suy nghĩ trả lời

***Báo cáo kết quả:**

- Hs trình bày nhanh

***Đánh giá kết quả:**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

E. Hoạt động tìm tòi, mở rộng:

1. Mục tiêu: Tìm hiểu thêm để mở rộng kiến thức

2. Phương thức: Cá nhân tìm hiểu qua sách báo, mạng internet, trao đổi với người thân...

3. Sản phẩm: Phiếu học tập cá nhân

4. Kiểm tra, đánh giá:

- Hs tự đánh giá, hs đánh giá lẫn nhau, người thân đánh giá
- Gv đánh giá vào tiết học sau

5. Tiến trình

Gv : hướng dẫn, giao nhiệm vụ về nhà cho hs

- Về nhà học bài và trả lời các câu hỏi SGK

- Đọc và xem trước bài 41 chuẩn bị dụng cụ vật liệu thực hành nôi, bếp...

Tuần: 25

Tiết: 43

BÀI 42. THỰC HÀNH: CHẾ BIẾN THỨC ĂN GIÀU GLUXÍT BẰNG MEN.

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức: Sau bài này giáo viên phải làm cho học sinh

- Biết cách sử dụng bánh men rượu để chế biến các loại thức ăn giàu tinh bột, làm thức ăn cho vật nuôi.

2. Kỹ năng:

-Thực hiện được các thao tác của quy trình ủ thức ăn tinh bột bằng men rượu.

3. Thái độ:

-Tích cực vận dụng kiến thức đã học vào sản xuất

4. Năng lực :

- Phát triển năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực thực hành

II. Chuẩn bị của GV - HS:

1. GV: Nghiên cứu SGK, tài liệu tham khảo, làm thử thí nghiệm.

2. HS: Chuẩn bị chậu, thùng đựng bột ủ men, vải lót đáy, cối chày, bánh men, bột ngô, nước.

III. Phương pháp và kỹ thuật dạy học.

- Phương pháp dạy học nêu vấn đề, thảo luận nhóm, quan sát.

- Kỹ thuật dạy học giao nhiệm vụ, thảo luận cặp đôi.

IV. Tiến trình tổ chức hoạt động dạy học:

A. Hoạt động khởi động

1. Mục tiêu : Kiểm tra kiến thức cũ, huy động kiến thức,tạo hứng thú cho hs.Rèn khả năng hợp tác cho hs.

2. Phương thức:Hỏi cá nhân.

3. Sản phẩm : Trình bày miệng.

4. Kiểm tra, đánh giá:

- Hs đánh giá

- Gv đánh giá

5. Tiến trình

*** Chuyển giao nhiệm vụ:**

Giáo viên yêu cầu học sinh trả lời các câu hỏi:

1: Hãy nêu một số phương pháp sản xuất thức ăn giàu protein?

2: Hãy nêu một số phương pháp sản xuất thức ăn giàu gluxit và thức ăn thô xanh?

Thực hiện nhiệm vụ:

HS: Suy nghĩ nhớ lại kiến thức trả lời câu hỏi.

Câu 1

- Chế biến các sản phẩm động vật

- Nuôi giun
- Trồng xen canh tăng vụ cây họ đậu

Câu 2:

- Luân canh tăng vụ tạo ra nhiều lúa ngô
- Tận dụng đất vườn trồng cây cỏ
- Tận dụng các sản phẩm phụ trong trồng trọt

***Báo cáo kết quả:**

Hs trình bày

***Đánh giá kết quả:**

- Hs nhận xét, bổ sung

GV đánh giá cho điểm.

GV nhận xét và dẫn dắt vào bài:

GV đưa ra tình huống để HS giải quyết

GV giới thiệu cách ủ men rượu

?Mục đích người ta chế biến thức ăn như bột ngô bột gạo bằng cách ủ men như cách ủ men rượu cho vật nuôi ăn nhằm mục đích gì?

HS: Tăng hàm lượng protein vi sinh vật trong thức ăn, diệt mầm mống bệnh, tiết kiệm năng lượng nấu ăn

GV nhận xét và dẫn dắt vào bài: Vậy thì cách làm cụ thể của pp này như thế nào ta tìm hiểu bài hôm nay

B. Hoạt động hình thành kiến thức mới

Hoạt động của GV và HS	Nội dung
<p><u>1. Giới thiệu bài học, TCTH - chuẩn bị</u></p> <p>1. Mục tiêu: nắm được các bước thực hành, thực hành đúng theo các bước</p> <p>2. Phương thức thực hiện: HĐ cá nhân, HĐN, nêu và giải quyết vấn đề, thuyết trình, vấn đáp, KT đặt câu hỏi, làm việc cá nhân</p> <p>3. Sản phẩm: - Phiếu học tập cá nhân, phiếu học tập nhóm, hoàn thành nội dung trong vở ghi</p> <p>4. Kiểm tra đánh giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs tự đánh giá, hs đánh giá lẫn nhau - Gv đánh giá <p>5. Tiến trình</p> <p>*Chuyển giao nhiệm vụ:</p> <p>Gv: yêu cầu hs hđ cá nhân nghiên cứu sgk, trả lời câu hỏi</p>	<p><u>I. Vật liệu và dụng cụ cần thiết.</u></p>

*** Thực hiện nhiệm vụ**

Hs trả lời

- 1 HS đọc phần chuẩn bị SGK để cả lớp nắm chắc nội dung cần chuẩn bị và nội dung thực hành của bài.

- GV Kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh

GV: H-íng đến HS lựm viÖc c, nh©n

GV nhắc nhở nội quy thực hành và phân công các nhóm làm thực hành

HS: Lắng nghe

GV- Kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh:

GV: Chia lớp làm 5nhóm, kiểm tra vật liệu dụng cụ thực hành của từng nhóm + HS lắng nghe và làm theo hướng dẫn của GV.

*** Báo cáo kết quả**

HS: đại diện nhóm báo cáo kết quả

***Đánh giá kết quả**

- Hs nhận xét, bổ sung , đánh giá

-GV nhận xét bổ sung , gieo vấn đề và nêu mục tiêu bài học :

+ Biết chọn men rượu để dùng

+ Phương pháp sử dụng men rượu để chế biến thức ăn cho vật nuôi tính toán lượng men và bột, chế biến men để chọn vào bột.

2. Tìm hiểu quy trình thực hành.

Chuyển giao nhiệm vụ

Gv yêu cầu hs HDN để thực hành theo sự phân công của gv

- Phân công cho mỗi nhóm xử lý một quy trình.

HS: Lắng nghe

*** Thực hiện nhiệm vụ**

- Hs hoạt động theo nhóm

GV: Hướng dẫn và thao tác mẫu cho học sinh quan sát:

- SGK.

II. Quy trình thực hành.

Bước1: Cân bột và men rượu.

+ Cân 1000g bột

+ Chọn bánh men rượu : bánh men xốp nhẹ có nhiều nếp nhăn.Bỏ hết trấu dính vào bánh men

Bước 2: Giã bỏ men rượu, bỏ bớt trấu.

Bước 3: Trộn đều men rượu với bột.

<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn học sinh chọn bành men rượu. - Bỏ hết châu dính chân, nghiền nhỏ thành bột. - Lượng bột chọn với men rượu ở rạng khô, dùng nước sạch vẩy đều, nắm bột mở tay ra bột giữ nguyên là vừa, dàn phẳng mặt, phủ ni lông. - Ủ 24h lấy ra kiểm tra chất lượng +HS quan sát và lắng nghe. <p><u>3. Thực hành</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV theo dõi, uốn nắn HS thực hiện các thao tác: cân, giã men trộn bột với men + HS: Thao tác thực hành dưới sự hướng dẫn của giáo viên, mỗi nhóm thực hành bảng báo cáo. <p>GV: đến từng nhóm hướng dẫn thêm HS: Thực hành theo nhóm</p> <p><i>* Báo cáo kết quả</i></p>	<p>Bước 4: Cho nước sạch vào, nhào kĩ đến đủ ẩm.</p> <p>Bước 5: Nén nhẹ bột xuống cho đều, phủ ni lông sạch lên mặt. Đem ủ nơi kín gió, khô gió, ẩm trong 24h.</p> <p>III/Thực hành</p>
--	--

C. Hoạt động luyện tập:

1. Mục tiêu : nắm vững kiến thức để làm bài tập
2. Phương thức: Hđ cá nhân, Kỹ thuật đặt câu hỏi; Kỹ thuật giao nhiệm vụ
3. Sản phẩm : Phiếu học tập cá nhân
4. Kiểm tra, đánh giá:
 - Hs tự đánh giá, hs đánh giá lẫn nhau
 - Gv đánh giá
5. Tiến trình

****Chuyển giao nhiệm vụ***

GV: Nhận xét đánh giá về sự chuẩn bị dụng cụ, vật liệu vệ sinh an toàn lao động trong khi thực hành.

GV: Đánh giá kết quả thực hành và cho điểm theo nhóm.

****Thực hiện nhiệm vụ:***

- HS: Làm việc cá nhân hệ thống lại kiến thức:

****Báo cáo kết quả:***

- Hs trình bày nhanh

****Đánh giá kết quả:***

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá
- Giáo viên nhận xét, đánh giá

D. Hoạt động vận dụng:

1. Mục tiêu:

- Hs nắm vững thức ăn được tiêu hoá và hấp thu ntn.
- Hs nắm vững vai trò của các chất dinh dưỡng trong thức ăn đối với vật nuôi

2. Phương thức: Hđ cá nhân, Kỹ thuật đặt câu hỏi; Kỹ thuật giao nhiệm vụ; hoạt động cả lớp

3. Sản phẩm : Phiếu học tập cá nhân

4. Kiểm tra, đánh giá:

- Hs tự đánh giá, hs đánh giá lẫn nhau
- Gv đánh giá

5. Tiến trình

***Chuyển giao nhiệm vụ**

? Theo em ngoài nguyên liệu đã nêu trong sgk ta còn dùng những nguyên liệu nào khác mà em biết

***Thực hiện nhiệm vụ:**

-HS: Làm việc cá nhân:

HS suy nghĩ trả lời

***Báo cáo kết quả:**

- Hs trình bày nhanh

***Đánh giá kết quả:**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá
- Giáo viên nhận xét, đánh giá

E. Hoạt động tìm tòi, mở rộng:

1. Mục tiêu: Tìm hiểu thêm để mở rộng kiến thức

2. Phương thức: Cá nhân tìm hiểu qua sách báo, mạng internet, trao đổi với người thân...

3. Sản phẩm: Phiếu học tập cá nhân

4. Kiểm tra, đánh giá:

- Hs tự đánh giá, hs đánh giá lẫn nhau, người thân đánh giá
- Gv đánh giá vào tiết học sau

5. Tiến trình

Gv : Hướng dẫn, giao nhiệm vụ về nhà cho hs

- Về nhà thực hành tiếp và theo dõi 24 h để lấy kết quả đánh giá chất lượng.
- Chuẩn bị cho giờ sau ôn tập

Tuần: 26
Tiết: 44

BÀI 43. ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG THỨC ĂN VẬT NUÔI CHẾ BIẾN BẰNG PHƯƠNG PHÁP VI SINH VẬT

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- + Biết được tên các nguyên liệu, dụng cụ cần thiết để chế biến thức ăn giàu glucit bằng men rượu.
- + Biết đánh giá chất lượng thức ăn ủ men rượu hoặc thức ăn ủ xanh bằng cách:
- + Quan sát màu sắc.
- + Ngửi mùi.
- + Đo độ pH.

2. Kỹ năng: Vận dụng vào thực tiễn khi kiểm tra chất lượng thức ăn chế biến bằng phương pháp vi sinh vật.

3. Thái độ:

- Rèn luyện tác phong tỉ mỉ, cẩn thận, khoa học khi xem xét đánh giá sự vật hiện tượng. Biết giữ gìn trật tự, vệ sinh khi học các bài thực hành.

4. Định hướng năng lực: năng lực giao tiếp, quan sát, hợp tác, thực hành, tư duy

II. CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên:

- Sgk, sgv, giáo án.
- Chuẩn bị bột ngô và bánh men rượu, sơ đồ các bước của quy trình.

2. Học sinh:

- Xem trước bài 42 và đem theo bột ngô hoặc bột gạo, khoai sắn.

III. QUÁ TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG HỌC CHO HỌC SINH

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG:

Chế biến thức ăn nhằm mục đích gì?

Chế biến thức ăn giàu glucit bằng men nhằm mục đích tăng hàm lượng prôtêin vi sinh vật trong thức ăn, diệt một số nấm và mầm bệnh có hại, tiết kiệm năng lượng nấu thức ăn, dùng thức ăn này để nuôi vật nuôi theo kiểu công nghiệp. Quy trình chế biến như thế nào, vật liệu và dụng cụ ra sao? Vào bài mới ta sẽ rõ.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN

* **Hoạt động 1:** Quy trình thực hành:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	Nội dung
- Yêu cầu 1 học sinh đọc to phần I SGK trang 113. + Để thực hành bài này ta cần những nguyên liệu và dụng cụ nào?	- Học sinh đọc thông tin và trả lời: - Học sinh trả lời dựa vào mục I.	- Học sinh đọc thông tin và trả lời: - Học sinh trả lời dựa vào mục I.

<ul style="list-style-type: none">- Giáo viên yêu cầu các nhóm trình bày sản phẩm thực hành ở bài 42.- Giáo viên giới thiệu cho học sinh và nêu ra mục đích của bài thực hành hôm nay.- Chia nhóm học sinh và yêu cầu học sinh ghi mẫu vật và nguyên liệu làm- Giáo viên yêu cầu học sinh nghiên cứu thông tin SGK.- Giáo viên treo sơ đồ các bước thực hiện quy trình, yêu cầu học sinh quan sát.- Giáo viên yêu cầu 1 học sinh đọc từng bước trong quy trình, hướng dẫn học sinh làm thực hành và đánh giá chất lượng thức ăn ủ xanh theo bảng 7.- Giáo viên yêu cầu 1 học sinh khác làm lại cho các bạn xem và tự đánh giá mẫu thức ăn của mình.- Giáo viên giải thích từng bước một cách tỉ mỉ và yêu cầu học sinh chú ý lắng nghe.- Yêu cầu học sinh ghi bài và tập.		<ul style="list-style-type: none">- Các nhóm trình bày sản phẩm của mình.- Học sinh lắng nghe. <p>Học sinh tiến hành chia nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none">- Học sinh nghiên cứu thông tin.- Học sinh quan sát.- 1 học sinh đọc các bước và chú ý cách hướng dẫn thực hành của giáo viên.- Học sinh khác làm lại cho các bạn quan sát và xác định chất lượng mẫu thức ăn của mình dựa theo bảng 7.- Học sinh chú ý lắng nghe.- Học sinh ghi bài.		<ul style="list-style-type: none">- Các nhóm trình bày sản phẩm của mình.- Học sinh lắng nghe.- Học sinh tiến hành chia nhóm. <p><u>*I. Quy trình thực hành:</u></p> <p><u>1. Quy trình đánh giá chất lượng thức ăn ủ xanh:</u></p> <ul style="list-style-type: none">- Bước 1: Lấy mẫu thức ăn ủ xanh vào bát sứ.- Bước 2: Quan sát màu sắc thức ăn.- Bước 3: Ngửi mùi của thức ăn.- Bước 4: Đo độ pH của thức ăn ủ xanh.
Chỉ tiêu đánh giá	Tiêu chuẩn đánh giá			<p><u>2. Quy trình đánh giá chất lượng của thức ăn ủ men rượu:</u></p> <ul style="list-style-type: none">- Bước 1: Lấy thức ăn đã được ủ, sờ tay vào thức ăn để cảm nhận nhiệt độ và độ ẩm của thức ăn.
	Tốt	Trung bình	Xấu	
Màu sắc	Vàng xanh	Vàng lẫn xám	Đen	
Mùi	Thơm	Thơm	Khó chịu	
Độ pH	< 4	4 - 5	> 5	
<ul style="list-style-type: none">- Giáo viên yêu cầu 1 học sinh đọc từng bước trong quy trình, sau đó giáo viên hướng dẫn học		<ul style="list-style-type: none">- 1 học sinh đọc, sau đó quan sát sự hướng dẫn của giáo viên.		

sinh làm thực hành và biết đánh giá chất lượng thức ăn ủ men rượu theo bảng 8. - Giáo viên yêu cầu 1 học sinh khác làm lại cho các bạn xem và tự đánh giá mẫu thức ăn của mình. - Giáo viên giải thích từng bước một cách tỉ mỉ và yêu cầu học sinh chú ý lắng nghe. - Yêu cầu học sinh ghi bài vào tập.	- 1 học sinh làm lại các bước và tự đánh giá mẫu thức ăn của mình. - Học sinh chú ý lắng nghe. - Học sinh ghi bài.	- Bước 2: Quan sát màu sắc của thức ăn ủ men. - Bước 3: Ngửi mùi của thức ăn ủ men.
---	--	--

Chỉ tiêu đánh giá	Tiêu chuẩn đánh giá		
	Tốt	Trung bình	xấu
Nhiệt độ	Ấm (khoảng 30 ⁰ C)	Ấm	Lạnh
Độ ẩm	Đủ ẩm (nắm thành nắm được)	Hơi nhão hoặc hơi khô	Quá nhão hoặc quá khô
Màu sắc	Có nhiều mảnh trắng trên mặt khối thức ăn	Ít đám mốc trắng	Màu của thức ăn không thay đổi
Mùi	Thơm rượu nếp	Có mùi thơm	Không thơm hoặc có mùi khó chịu

C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH /LUYỆN TẬP:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	Nội dung
- Yêu cầu các nhóm tiến hành thực hành theo quy trình. - Giáo viên yêu cầu học sinh báo cáo kết quả của nhóm mình trước lớp. - Yêu cầu học sinh nộp bài thu hoạch theo bảng mẫu.	- Các nhóm thực hành. - Các nhóm báo cáo kết quả của nhóm mình. - Học sinh nộp bài thu hoạch cho giáo viên.	<u>III. Thực hành:</u>

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG THỨC ĂN Ủ XANH

Chỉ tiêu đánh giá	Tiêu chuẩn đánh giá		
	Tốt	Trung bình	Xấu
Màu sắc			
Mùi			
Độ pH			

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ THỨC ĂN Ủ MEN RƯỢU

Chỉ tiêu đánh giá	Tiêu chuẩn đánh giá		
	Tốt	Trung bình	Xấu
Nhiệt độ Độ ẩm Màu sắc Mùi			

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG:

- HS làm bài tập trong SBT

E. HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI, MỞ RỘNG:

Cho học sinh về tự thực hiện đánh giá chất lượng thức ăn men mà em tự làm.

Tuần: 27

Tiết: 45

ÔN TẬP

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Qua tiết ôn tập học sinh củng cố và khắc sâu các kiến thức đã học.
- Trên cơ sở đó học sinh có khả năng vận dụng vào thực tế sản xuất.

2. Kỹ năng:

- Củng cố những kỹ năng thực hiện những quy trình sản xuất và bảo vệ môi trường trong trồng trọt.

3. Thái độ:

- Có ý thức vận dụng vào trong thực tế sản xuất.

4. Năng lực :

- Phát triển năng lực tự học, sáng tạo, vận dụng vào trong thực tế sản xuất.

II. Chuẩn bị của GV - HS:

- GV: Đọc và nghiên cứu nội dung bài 45, chuẩn bị sơ đồ 12, 13 sgk
- HS: Đọc SGK xem tranh hình vẽ SGK.

III. Phương pháp và kỹ thuật dạy học.

- Phương pháp dạy học nêu vấn đề, thảo luận nhóm, quan sát.
- Kỹ thuật dạy học giao nhiệm vụ, thảo luận cặp đôi.

IV. Tiến trình tổ chức hoạt động dạy học:

A. Hoạt động khởi động:

1. Mục tiêu : Kiểm tra kiến thức cũ, huy động kiến thức, tạo hứng thú cho hs. Rèn khả năng hợp tác cho hs.
2. Phương thức: Hđ cá nhân.
3. Sản phẩm : Trình bày miệng.
4. Kiểm tra, đánh giá:
 - Hs đánh giá
 - Gv đánh giá
5. Tiến trình

*** Chuyển giao nhiệm vụ:**

Giáo viên yêu cầu học sinh trả lời các câu hỏi:

- 1: Hãy cho biết những vai trò của ngành chăn nuôi?
- 2: Hãy cho biết nhiệm vụ phát triển chăn nuôi của nước ta trong thời gian tới?

Thực hiện nhiệm vụ:

HS: Suy nghĩ nhớ lại kiến thức trả lời câu hỏi.

Câu 1

- Cung cấp thực phẩm
- Cung cấp sức kéo

- Cung cấp phân bón
- Cung cấp nguyên liệu cho nhiều ngành sản xuất khác nhau

Câu 2:

- Phát triển chăn nuôi toàn diện
- Đẩy mạnh chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất
- Tăng cường cho đầu tư nghiên cứu và quản lý

***Báo cáo kết quả:**

Hs trình bày

***Đánh giá kết quả:**

- Hs nhận xét, bổ sung

GV đánh giá cho điểm.

GV nhận xét và dẫn dắt vào bài:

B. Hoạt động hình thành kiến thức

Hoạt động của GV và HS	Nội dung
<p><u>1. Ôn tập vai trò, nhiệm vụ của chăn nuôi và giống vật nuôi. 10'</u></p> <p>1. Mục tiêu: nắm được vai trò nhiệm vụ của chăn nuôi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thế nào là giống vật nuôi. <p>2. Phương thức: Hđ cá nhân, Kỹ thuật đặt câu hỏi.</p> <p>hoạt động cả lớp</p> <p>3. Sản phẩm : Phiếu học tập cá nhân</p> <p>4. Kiểm tra, đánh giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs tự đánh giá, hs đánh giá lẫn nhau - Gv đánh giá <p>5. Tiến trình</p> <p>*Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>GV yêu cầu cá nhân học sinh trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu vai trò và nhiệm vụ của ngành chăn nuôi? - Thế nào là giống vật nuôi? - Cách phân loại giống vật nuôi? - Điều kiện để được công nhận là một giống vật nuôi? - HS: hệ thống lại kiến thức <p>*Thực hiện nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS: Làm việc cá nhân hệ thống lại kiến thức: 	<p>1. Vai trò và nhiệm vụ phát triển chăn nuôi.</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Vai trò của chăn nuôi. b. Nhiệm vụ của ngành chăn nuôi. <p>2. Giống vật nuôi.</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Thế nào là giống vật nuôi b. Phân loại giống vật nuôi c. Điều kiện để được công nhận là một giống vật nuôi. d. Giống vật nuôi quyết định đến chất lượng sản phẩm chăn nuôi.

***Báo cáo kết quả:**

- Hs trình bày nhanh

***Đánh giá kết quả:**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

2. Ôn tập: Sự sinh trưởng và phát dục của vật nuôi: 7'

- Một số phương pháp chọn lọc và quản lý giống vật nuôi.

1. Mục tiêu: Nắm được thế nào là sự sinh trưởng và phát dục của vật nuôi.

- Biết được một số phương pháp chọn lọc và quản lý giống vật nuôi

2. Phương thức: Hđ cá nhân, Kỹ thuật đặt câu hỏi.

hoạt động cả lớp

3. Sản phẩm : Phiếu học tập cá nhân

4. Kiểm tra, đánh giá:

- Hs tự đánh giá, hs đánh giá lẫn nhau

- Gv đánh giá

5. Tiến trình

***Chuyển giao nhiệm vụ**

GV yêu cầu cá nhân học sinh trả lời câu hỏi:

- Thế nào là sự sinh trưởng và phát dục của vật nuôi?

- Nêu khái niệm về chọn giống vật nuôi

- Cho biết một số phương pháp chọn giống vật nuôi?

HS: hệ thống lại kiến thức

***Thực hiện nhiệm vụ:**

HS: Làm việc cá nhân hệ thống lại kiến thức:

***Báo cáo kết quả:**

- Hs trình bày nhanh

***Đánh giá kết quả:**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

3. Ôn tập: Phần nhân giống vật nuôi.

3. Sự sinh trưởng và phát dục của vật nuôi

suất chăn nuôi.

a. Khái niệm về sự sinh trưởng và phát dục của vật nuôi.

- Các yếu tố tác động đến sự sinh trưởng và phát dục

4. Một số phương pháp chọn lọc và quản lý giống vật nuôi.

a. Khái niệm về chọn giống vật nuôi

b. một số phương pháp chọn giống vật nuôi

- Chọn lọc hàng loạt

- Kiểm tra năng suất

c. Quản lý giống vật nuôi.

<p>1. Mục tiêu: Nắm được các phương pháp nhân giống vật nuôi.</p> <p>2. Phương thức: Hđ cá nhân.</p> <p>3. Sản phẩm : Phiếu học tập cá nhân</p> <p>4. Kiểm tra, đánh giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs tự đánh giá, hs đánh giá lẫn nhau - Gv đánh giá <p>5. Tiến trình</p> <p>*Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>GV yêu cầu cá nhân học sinh trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thế nào là chọn phối? - Cho biết các phương pháp chọn phối? - Nhân giống thuần chủng là gì? <p>HS: hệ thống lại kiến thức</p> <p>*Thực hiện nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS: Làm việc cá nhân hệ thống lại kiến thức: <p>*Báo cáo kết quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs trình bày nhanh <p>*Đánh giá kết quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá 	<p>5. Nhân giống vật nuôi</p> <p>a. Chọn phối</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thế nào là chọn phối. - Các phương pháp chọn phối <p>b. Nhân giống thuần chủng là gì.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhân giống thuần chủng là gì. - Làm thế nào để nhân giống thuần chủng đạt kết quả?
---	--

C. Hoạt động vận dụng:

1. Mục tiêu :

Hs nắm vững được kiến thức để vận dụng vào thực tế

2. Phương thức: Hđ cặp đôi.

3. Sản phẩm : Phiếu học tập

4. Kiểm tra, đánh giá:

- Hs tự đánh giá, bổ sung lẫn nhau

- Gv đánh giá

5. Tiến trình

***Chuyển giao nhiệm vụ**

Đề nhân giống thuần chủng đạt kết quả ở gia đình, địa phương em thường làm thế nào?

***Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS: Thảo luận theo cặp.

***Báo cáo kết quả:**

***Đánh giá kết quả:**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

D. Hoạt động tìm tòi, mở rộng:

1. Mục tiêu: Tìm hiểu thêm để mở rộng kiến thức

2. Phương thức: Cá nhân tìm hiểu qua sách báo, mạng internet, trao đổi với người thân...

3. Sản phẩm: Phiếu học tập cá nhân

4. Kiểm tra, đánh giá:

- Hs tự đánh giá, hs đánh giá lẫn nhau, người thân đánh giá

- Gv đánh giá vào tiết học sau

5. Tiến trình

Gv : Hướng dẫn, giao nhiệm vụ về nhà cho hs

- Về nhà học bài và chuẩn bị tiết sau ôn tập tiếp.